

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC THEO VẤN ĐỀ

PGS. TS. NGUYỄN PHÚC CHÌNH - THS. NGUYỄN THỊ HẰNG*

Từ những năm 60 của thế kỉ XX đến nay, ở Việt Nam đã có nhiều tác giả nghiên cứu và vận dụng *dạy học* (DH) *nêu vấn đề* ở nhiều môn học khác nhau. Trong quá trình nghiên cứu và vận dụng, cách DH này có những tên gọi như: *DH giải quyết vấn đề* (GQVĐ), *DH đặt và GQVĐ*... Nhưng thực chất, cách DH đó cũng chỉ dừng lại ở giảng giải nêu vấn đề hoặc thuyết trình nêu vấn đề. Bởi, những vấn đề đặt ra trong một bài học ở trường phổ thông giai đoạn vừa qua chỉ là câu hỏi nêu vấn đề, phản ánh những mâu thuẫn trong tư duy của học sinh (HS), có phạm vi hẹp, thời gian giải quyết ít và nội dung đơn giản. Để giải quyết những vấn đề đó, HS chỉ cần thực hiện các thao tác tư duy, ít sử dụng các phương pháp khoa học. Vì vậy, sau nhiều năm, DH nêu vấn đề hầu như ít được áp dụng tại các trường phổ thông và chưa mang lại hiệu quả giáo dục như mong muốn.

Để đổi mới giáo dục, góp phần đào tạo ra những con người có năng lực hành động đáp ứng nhu cầu của xã hội, chúng tôi xin giới thiệu một mô hình DH: *dạy học theo vấn đề* (DHTVD).

1. Bản chất của DHTVD

DHTVD (Problem Based Learning) còn có những tên gọi khác là: *DH theo dự án* (Project Based Teaching), *Học trong thực tế* (Authentic learning) hoặc *DH theo phương pháp móc nối* (Anchored Instruction). Để dễ phân biệt với DH nêu vấn đề (trước đây) có thể gọi tên của kiểu DH này là *DH theo chủ đề*.

DHTVD khác với DH truyền đạt của giáo viên (GV) (GV giữ vai trò là chính) đó là HS chủ động tìm tòi kiến thức. Để thực hiện được DHTVD, GV phải đưa ra tình huống có vấn đề và hệ thống câu hỏi kèm theo, tạo điều kiện thuận lợi cho HS trong việc nhận thức, trao đổi về tình huống theo định hướng của GV bằng các câu hỏi. Quan trọng nhất, GV phải đưa ra được khung nội dung cần truyền đạt, nhờ đó giúp HS tự nhận thức và phát triển nhận thức qua tranh luận.

DHTVD chỉ xảy ra khi GV tạo được không khí trao đổi trung thực, cởi mở trong lớp học. Trong một khía cạnh nào đó, DHTVD gần giống với phương pháp DH bằng trao đổi (hỏi đáp) và tương tự với DH theo hội

thoại, HS tự tìm thấy kiến thức qua sự hướng dẫn của GV chứ không phải là do GV truyền đạt.

Bản chất của DHTVD là giới thiệu với HS một cách chính xác, đầy đủ về các vấn đề của tình huống, qua đó tạo động lực cho việc nghiên cứu và trao đổi để HS có được nội dung cần phải nắm.

2. Đặc điểm của DHTVD

1) *Vấn đề mà GV đưa ra phải có tính định hướng*: Vấn đề đưa ra thảo luận phải được đặt trong mối quan hệ với xã hội và cá nhân; tình huống đưa ra phải có ý nghĩa trong cuộc sống, gắn với HS. Câu hỏi về các tình huống đưa ra phải sát thực, có trọng tâm, tránh các câu hỏi có câu trả lời đơn điệu. Qua việc trả lời các câu hỏi có tính định hướng, HS sẽ tìm ra được giải pháp hợp lý nhất.

2) *Phải có sự phối hợp của các bộ môn liên quan*: Để DHTVD đạt kết quả như mong muốn, đòi hỏi GV phải có hiểu biết rộng và HS phải huy động được kiến thức của các bộ môn khác để giải quyết được tình huống đưa ra. Như vậy, nội dung học mang tính tích hợp cao.

3) *GQVĐ phải tuân theo quy luật khách quan*: Sản phẩm của DHTVD được rút ra qua thảo luận các tình huống mà HS là người trực tiếp tham gia, sẵn vai phù hợp với tình huống đưa ra. Qua đó HS tự khắc sâu nội dung học.

4) *Phải có sự phối hợp của các nhóm trong lớp*: Thành viên trong lớp sẽ được chia làm các nhóm và các nhóm này phải thảo luận dân chủ. GV phải biết cách tổ chức làm việc theo nhóm, xây dựng tinh thần tập thể cho HS.

3. Mục tiêu và các bước của bài học theo vấn đề

DHTVD được thiết kế nhằm giúp HS có khả năng tư duy giải quyết các vấn đề qua thảo luận sắm vai. Với các vai của mình, HS sẽ được trực tiếp tham gia tranh luận, đưa ra ý kiến cá nhân, các thắc mắc của mình quanh vấn đề có thực trong cuộc sống. Từ đó, HS có được tư duy độc lập và kĩ năng GQVĐ. Vì vậy, học theo vấn đề sẽ giải quyết các mục tiêu sau: - Phát triển tư duy và các kĩ năng GQVĐ; - Xây dựng được

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

"mẫu" tư duy của cá nhân khi trưởng thành; - Xây dựng được cách tư duy độc lập của HS.

Quy trình thực hiện DHTVD gồm các bước:

Bước 1: Định hướng HS vào tinh hướng vấn đề.

GV giới thiệu nội dung chính của bài, gợi ý những kiến thức liên quan và tạo động lực thúc đẩy HS có nhu cầu làm sáng tỏ vấn đề sẽ gặp phải.

Bước 2: Định hướng vấn đề cần nghiên cứu, giải quyết. GV giúp HS xác định rõ nội dung cần nghiên cứu, giải quyết; tổ chức, phân công nhiệm vụ nghiên cứu cho từng nhóm để QGVĐ.

Bước 3: Nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm. GV giúp HS tiếp cận thông tin bằng cách hướng dẫn cách thu nhận thông tin, làm thí nghiệm để QGVĐ.

Bước 4: Trình bày ý tưởng của mình. GV giúp HS xây dựng kế hoạch và chuẩn bị chu đáo bài trình bày của mình dưới dạng báo tường, đoạn phim hay các mẫu khác; hướng dẫn HS biết phân công nhau trong công việc.

Bước 5: Phân tích, đánh giá các quá trình QGVĐ GV giúp HS hiểu vấn đề một cách thấu đáo.

Tuy nhiên, tùy theo mức độ đơn giản hay phức tạp của vấn đề đưa ra mà 5 bước này được tiến hành trong vài tiết học hay diễn ra trong cả năm học. Vấn đề càng phức tạp thì thời gian thực hiện càng dài.

4. Ví dụ minh họa

Để hiểu hơn về DHTVD, có thể tham khảo mẫu chuyên sau ở một trường THCS tại thị trấn gần vịnh Maryland's Chesapeake (Hoa Kỳ). Khi học về ô nhiễm môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường, GV đã đưa ra một vấn đề: "Trong Luật bảo vệ môi trường của Bang quy định nông dân không được sử dụng phân hoá học trong vòng 200 dặm tính từ vịnh Chesapeake", vì nó gây ô nhiễm vịnh và làm chết cá. GV định hướng HS thảo luận: *Tại sao lại cấm sử dụng phân hoá học trong vòng 200 dặm? Phân hoá học gây ô nhiễm cho vịnh như thế nào? Không sử dụng phân hoá học thì đời sống nông dân sẽ ra sao?..* Để thảo luận, GV đề nghị HS tự nhận đóng các vai: người nông dân ở các địa phương xung quanh vịnh; người đại diện cho công ty du lịch, du khách; HS đóng vai thống đốc bang để thảo luận.

Tổ chức thảo luận là cậu bé Jame 10 tuổi với vai trò là người điều khiển (dẫn chương trình) nói: "Luật này quy định người nông dân không được sử dụng phân hoá học trong vòng 200 dặm tính từ vịnh Chesapeake, vì nó gây ô nhiễm vịnh và làm chết cá. Người nông dân vẫn có thể trồng trọt và thu hoạch mà không nhất thiết phải gần nguồn nước và sử dụng

phân bón. Nên khi đó chúng ta sẽ có cuộc sống tốt hơn mà lại không ô nhiễm môi trường vịnh".

Hàng loạt các câu hỏi và thắc mắc được đưa ra từ đại diện các nhóm, như: - *Sự độc hại của phân hoá học như thế nào? - Nếu không bón phân hoá học cho đồng ruộng thì sản lượng nông sản thấp, người dân không có tiền cho con đi học; - Nếu vịnh bị ô nhiễm, cá bị chết thì sẽ không có khách du lịch; - Nếu là thống đốc bang thì QGVĐ này như thế nào?..*

Sau khi thảo luận sôi nổi, chủ tọa đi đến kết luận: Người nông dân bón phân cho đồng ruộng, lượng phân bón thừa sẽ theo dòng nước ra vịnh, sóng ròi đổ ra vịnh. Phân bón cung cấp chất dinh dưỡng cho tảo, khi tảo phát triển quá mạnh sẽ cướp đi oxy của các con trai, cua, ngao, cá, sò... gây ô nhiễm. Cuộc thảo luận về vấn đề này kéo dài một tiết học (75 phút) của các HS trong việc cân nhắc mối quan hệ giữa môi trường và kinh tế, một thực trạng của nông dân vùng vịnh Chesapeake gặp phải. Các thương gia và công nhân, những người chứng kiến ô nhiễm môi trường đã phá hủy ngành du lịch, ngành công nghiệp của địa phương và giá trị sinh thái của vùng vịnh Chesapeake.

Như vậy, DHTVD sẽ giúp HS tham gia trao đổi thảo luận từ đầu đến cuối, qua đó giúp HS nắm vững nội dung và hình thành kĩ năng giải quyết các tình huống có thực trong cuộc sống. Khi lớn lên, mỗi người sẽ có ý thức và hành động hữu ích để bảo vệ môi trường.

DHTVD sẽ làm cho HS bận rộn hơn với nhiệm vụ được phân công, HS làm việc trong mối quan hệ với các bạn khác. GV đóng vai trò là người hướng dẫn HS thu nhận nội dung chính và làm mẫu một số kĩ năng. Học lí thuyết, HS thường có tâm lí ngại và nhàm chán, nhưng khi học theo vấn đề, HS có hứng thú hơn bởi chính các em tự tìm được những nội dung đó. Mục tiêu của bài học không quá chú trọng vào việc HS làm gì, mà quan tâm đến HS thu được gì (nhận thức được gì) qua các hoạt động. Trong DHTVD, GV giữ vai trò là người hướng dẫn HS cách thu thập thông tin, cách tư duy để giải quyết được vấn đề gặp phải trong các tình huống, đôi khi GV cũng là người giải thích, trình bày.

Xây dựng cho HS phương pháp tư duy và làm sáng tỏ các vấn đề một cách độc lập không phải là mục đích mới của nền giáo dục. Nhiều nước có nền giáo dục phát triển đã tổ chức DH theo hướng này để đào tạo nhân tài cho đất nước. Mong rằng trong thời

(Xem tiếp trang 65)

GIÁO DỤC THỊ XÃ THÁI HÒA quyết tâm nâng cao chất lượng dạy và học

Để hình thành đổi mới nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của thị xã, nhất là trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, thị xã Thái Hòa đã và đang triển khai nhiều giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng GD-ĐT. Những thành tựu đã ghi hái được trong 5 năm qua là bước khởi đầu quan trọng để GD-ĐT Thái Hòa cất cánh vươn xa, khẳng định vị trí của mình trong nền giáo dục của tỉnh nhà.

Cùng với việc nâng cao không ngừng chất lượng dạy và học, quy mô trường lớp, học sinh (HS) các ngành học, cấp học trên địa bàn không ngừng ổn định và phát triển theo đúng định hướng quy hoạch. Các loại hình trường lớp liên tục được đa dạng hóa, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương và thu hút HS trong vùng về học tập. Năm học 2012-2013, toàn thị xã có 10 trường mầm non, 12 trường tiểu học, 7 trường THCS, 4 trường THPT, 1 trường TCNN, 1 TTGDTX và 10 TTHTCĐ trên 10 xã, phường, thu hút trên 16.000 HS theo học. Toàn thị xã đã duy trì được hơn 22,4% cơ cấu trong độ tuổi vào nhà trẻ, 86,6% trẻ trong độ tuổi vào mẫu giáo. Đặc biệt chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục ở ngành học mầm non luôn đảm bảo tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện ở ngành học

phổ thông luôn được củng cố và vững chắc, phát triển khá bền vững và năm trong top đầu của các huyện thành, thị trong toàn tỉnh. Năm học 2012-2013, trong cuộc thi *Giao lưu OLYMPIC môn Vật lý lớp 8 cấp tỉnh* tại Trường Đại học Vinh, đoàn HS thị xã Thái Hòa đạt giải xuất sắc với 7/8 em đạt giải; trong kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, thị xã Thái Hòa có 29 HS đạt giải (1 giải nhất, 4 giải nhì, 5 giải ba và 19 giải KK), xếp thứ 7/20 huyện, thành, thị trong cả lĩnh vực đặc biệt, có 3 HS được vào đợt tuyển thi IOE cấp quốc gia.

Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác PCGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục đạt được kết quả cao. Đến nay, 10/10 xã, phường đủ tiêu chuẩn PCGD mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và công tác PCGDTH đang đồng tiến, PCGD THCS đã đạt kết quả vững chắc. Tại thời điểm 30/3/2013, toàn thị xã có 22/32 trường học đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 68,7% (bình quân toàn tỉnh đạt 50,1%), phường Hòa Hiếu, xã Nghĩa Thuận có 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia.

Công tác chăm lo, phát triển đổi mới nội dung giáo dục được tập trung ưu tiên đầu tư có chiều sâu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong tình hình mới. Hiện nay toàn ngành có 702 cán bộ, giáo viên (GV); trong đó 100% GV bậc học mầm

non và phổ thông đạt chuẩn; tỉ lệ GV bậc học mầm non trên chuẩn 70%, tiểu học 85,6%, THCS 78,5%; số GV đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh giai đoạn 2008-2013 có 50 người, trên 10% tổng số GV toàn ngành, thực sự là lực lượng nòng cốt chuyên môn của ngành.

Công tác xã hội hóa giáo dục được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục và xã hội hóa giáo dục đã có những chuyển biến tích cực, huy động được các nguồn lực của xã hội xây dựng cơ sở vật chất trường lớp.

Vinh dự và tự hào với những thành quả đạt được, nhưng nhiệm vụ và trách nhiệm đặt ra trong giai đoạn tiếp theo của ngành GD-ĐT thị xã cũng rất nặng nề. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, toàn ngành quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có chiều sâu các cuộc vận động và phong trào thi đua; tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng CSVC-TTB dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục và quy mô phát triển. Phát triển đổi mới nội dung giáo dục và cần bộ quản lí giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu... qua đó đóng góp vào quá trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục của tỉnh nhà và của cả nước.

Phát triển năng lực tư duy...

(Tiếp theo trang 52)

mức độ khó và kiểu loại. Do đó, đòi hỏi sự nỗ lực của cả GV lẫn HS để các hoạt động tư duy đạt hiệu quả cao. Việc phát triển năng lực tư duy cho HS trong dạy học nói chung và dạy học giải toán nói chung có một vai trò rất quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học. □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thị Hương. *Giáo trình phương pháp dạy học toán ở trung học phổ thông theo định hướng tích cực*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
2. Nguyễn Kỳ. "Nội lực và ngoại lực". Tạp chí *Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp*, số tháng 1/1995

SUMMARY

In the recent education, the quality of critical thinking of pupils and of students is the first step in sense. However, each type of the critical thinking usually appears according to their certain act. For arising the quality of this thinking of students it is necessary to understand how to do this and which act you should do, for example, in teaching mathematics by which students can train and develop themselves in their works. This paper has introduced measures to develop the capacity to think for teaching students in solving common in with examples.

Một số vấn đề chung...

(Tiếp theo trang 33)

gian tới, cách DH này sẽ được áp dụng rộng rãi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở nước ta. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phúc Chính. *Tích hợp trong dạy học Sinh học*. NXB Đại học Thái Nguyên, 2012
2. Richard I. Arends. *Learning to teach*. Von Hoffmann Press, USA, 1998.
3. Arthur A. Carin. *Teaching Modern Science*. Printed in USA, 1997.

SUMMARY

Problem based learning has many advantages. one of these is to help the pupils form the skill of solving problem in the life. This learning method is to introduce the real situation to the pupils clearly, exactly and completely. so that, the pupils can study and exchange their own opinion to hold necessary content.